TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-12-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Mỹ Lil

Ông Nguyễn Minh Hải

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Cẩm Hường – Thư ký viên, Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 468/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1972, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Số CCCD 096172000764, cấp ngày 25/4/2021.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn H, sinh năm 1966, vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú ấp E, xã S, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân:

Nguyên đơn và ông Lê Văn H chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định.

Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc.

Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung:

Vợ chồng có 03 người con chung.

+ Lê Văn T, sinh năm 1993, giới tính: Nam.

+ Lê Văn N, sinh năm 1995, giới tính: Nam.

+ Lê Thị Quỳnh N1, sinh năm 2005, giới tính: Nữ.

Các cháu đã trưởng thành, nguyên đơn không có yêu cầu Toà án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ: Nguyên đơn không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay, bà Nguyễn Thị D đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn ông Lê Văn H:

Từ khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Vụ án, được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên toà, bà Nguyễn Thị D vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, còn ông Lê Văn H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần xét xử các đương sự nêu trên, là phù hợp.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Lê Văn H có nơi cư trú ấp E, xã S, tỉnh Cà Mau.

Từ đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Theo bà Nguyễn Thị D xác định, bà và ông H sống chung như vợ chồng từ năm 1992, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Nay, nhận thấy mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông H.

Đối với ông H vắng mặt, nên không có cơ sở để xem xét.

Tuy nhiên, xét giữa bà D và ông H chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đã vi phạm về hình thức. Căn cứ các điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dung, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Xét, giữa bà và ông H có chung 03 người con là Lê Văn T, sinh năm 1993, giới tính: Nam, Lê Văn N, sinh năm 1995, giới tính: Nam, Lê Thị Quỳnh N1, sinh năm 2005, giới tính: Nữ. Hiện các con chung giữa bà D và ông H đã trưởng thành, bà D không có yêu cầu Toà án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng, là có cơ sở.

Đối với ông H vắng mặt, nên không có cơ sở để xem xét.

[2.3] Về tài sản, nợ: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, nên bà D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 9, 14, 15, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

1. Về hôn nhân: Không công nhận giữa bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản, nợ: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết ở vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, đối trừ số tiền 300.000 đồng bà D dự nộp tại Biên lai thu số 0002753 ngày 21/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau (01b);
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang